

## ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI

TẠP CHÍ KHOA HỌC No 3 + 4 - 1992

# MAHATMA GANDHI - HỒ CHÍ MINH VỚI VẤN ĐỀ ĐOÀN KẾT NHÂN DÂN TRONG ĐẤU TRANH VÌ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ TIẾN BỘ XÃ HỘI

ĐINH TRUNG KIÊN \*

Mahatma Gandhi (1869-1948) và Hồ Chí Minh (1890-1969) sinh ra, lớn lên, hoạt động và phụng sự ở 2 TĐ quốc khác nhau với rất nhiều điểm khác biệt trong bối cảnh gia đình, xã hội cũng như trong định hướng tư tưởng, nguyên tắc và phương pháp đấu tranh cho đất nước. Song, như một tất yếu lịch sử, cả hai người cùng phấn đấu vì mục tiêu giải phóng dân tộc, cùng đảm nhận một nhiệm vụ to lớn và đặc biệt quan trọng: đoàn kết nhân dân để tạo nên sức mạnh đấu tranh cho mục tiêu cao đẹp ấy.

1. Ra đời trong một gia đình quyền thế và giàu có, được du học sớm tại Anh quốc, Gandhi, bình thường có thể trở nên một người an nhàn, sung sướng trong sự thờ ơ với số phận của nhân dân, đất nước. Điểm xuất phát ấy khác với Hồ Chí Minh vốn sinh ra trong một gia đình nhà-nho nghèo, gần gũi quần chúng lao khổ, nên thấy được sự giả dối và tàn bạo của bọn đế quốc thực dân. Vì vậy, mục đích sống và tranh đấu ở Hồ Chí Minh được hình thành rất sớm. Năm 1923, trong thư từ biệt các bạn cùng hoạt động ở Pháp, Người viết "Đối với tôi câu trả lời đã rõ ràng" trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành độc lập tự do" (1). Với Mahatma Gandhi, chỉ đến khi trở thành thành viên của đoàn luật sư Bombay, hàng ngày tiếp xúc với quần chúng, ông mới có được những hiểu biết đúng đắn về họ và về đời sống xã hội. Ách áp bức bất công của thực dân, nỗi khổ cùng của quần chúng và sự chia rẽ giữa họ đã khiến Gandhi kinh hoàng và mở ra cho ông những nhận thức mới. Từ đó, ông bắt đầu quá trình thâm nhập vào quần chúng, lắng nghe, quan sát và phân tích đời sống xã hội phức tạp. Chính từ thực tế ấy, Gandhi dần dần thay đổi cách nhìn, nếp nghĩ, đứng hẳn về phía nhân dân lao động, nhận thức được vai trò, sức mạnh của họ và thấy rõ sự cần thiết phải đoàn kết và thống nhất, đưa nhân dân vào cuộc đấu tranh.

Đầu quá trình định hướng tư tưởng, tìm câu trả lời lớn ấy ở 2 lãnh tụ có khác nhau song đều xuất phát từ một nguyên nhân chung. Chính đời sống thực tiễn là cơ sở nhận

---

(+) Giảng viên Khoa Lịch sử, Đại học Tổng hợp Hà nội

thức của Gandhi và Hồ Chí Minh. Cái làm cho 2 ông trở nên vĩ đại chính là nhân dân, là đất nước trong một đời sống thực. Vì vậy, trong lễ truy điệu Hồ Chí Minh (tháng 9/1969), chúng ta tự hào về Hồ Chí Minh: "Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ Tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại". Cũng vậy, Nehru, thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ độc lập cũng nhận xét về Gandhi: "Ông nổi lên từ trong hàng triệu người của Ấn Độ, nói tiếng nói của họ và không ngừng quan tâm tới họ và hoàn cảnh đáng sợ của họ" (2).

Tất nhiên, điều không thể thiếu là, đời sống thực tiễn mà hai lãnh tụ từng trải đã thâm thấu qua trí tuệ sáng suốt với tài năng to lớn để định hướng một vấn đề chiến lược như thế.

Với sự hiểu biết sâu sắc về thực tiễn, về nỗi đau khổ và ý chí đấu tranh của nhân dân, Mahatma Gandhi và Hồ Chí Minh đều tin tưởng vào nhân dân, vào vai trò và sức mạnh to lớn đang tiềm ẩn trong đó. Ở Hồ Chí Minh, ngay đầu những năm 20 - nghĩa là lúc phong trào quần chúng còn mờ nhạt - Người đã có nhận xét một cách chính xác: "Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi thời cơ đến" (3). Từ đó về sau, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù khó khăn, phức tạp đến mấy, Hồ Chí Minh vẫn giữ vững niềm tin ấy, và nhiều lần nhắc nhở hãy tin vào nhân dân, dựa vào nhân dân. Người thường nhấn mạnh:

"Để mười lần không dân cũng chịu

Khó trăm lần dân liệu cũng xong" (4)

Niềm tin tưởng ở quần chúng, ở đám đông những người cùng khổ đến với Gandhi cũng rất sắt son. Trong những lúc phong trào đấu tranh ở Ấn Độ gặp khó khăn, khi có những đảng viên Quốc Đại và một số quần chúng tỏ ra hoảng sợ, chùn bước thậm chí phản bội, Gandhi vẫn kiên trì niềm tin ấy. Ông từng viết thư cho Amrit Kaour, người đồng chí và học trò của mình, đồng thời cũng là lời nhắn nhủ chung: "Anh không được mất lòng tin vào nhân loại. Nhân loại là một đại dương. Nếu có vài giọt nước trong đại dương ấy bị hư hỏng thì chính đại dương có việc gì đâu" (5).

Sự tương đồng của hai lãnh tụ ở hai nước Việt Nam - Ấn Độ là ở đó. Sự mệnh lịch sử là đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân trong đấu tranh và xây dựng được hai nhà lãnh đạo đảm nhận bắt nguồn từ niềm tin ấy.

2. Tập hợp, đoàn kết nhân dân, thống nhất nhân dân thành một lực lượng chung vì mục tiêu chung được Hồ Chí Minh và Mahatma Gandhi đặt ra như một nhiệm vụ tất yếu.

Ở một nước tồn tại chế độ đẳng cấp hàng nghìn năm với những qui định ngặt nghèo về địa vị xã hội, nguyên tắc ứng xử, đã ăn sâu vào tập quán truyền thống, tâm lý của người dân Ấn Độ, sự chia rẽ đẳng cấp là trở ngại lớn tới việc đoàn kết nhân dân. Mahatma Gandhi đã tấn công kiên quyết vào những rào cản ấy. Vừa bằng hoạt động dẫn thân của chính mình, vừa kêu gọi, vận động mọi người, Gandhi đưa nhân dân đến một sự gắn gũi hòa hợp vì mục tiêu chung. Ông đặc biệt thương mến và quý trọng tầng lớp nghèo khổ và bị bóc lột. Ông từ bỏ sự giàu sang yên ổn của mình để sống với họ. Ông lên án mạnh mẽ sự bóc lột bất công. Phát biểu trong lễ khánh thành trường đại học ở Benars, đầu năm 1916 ông nói:

"Người ta đã nói về "sự nghèo nàn của Ấn Độ, nhưng thử hỏi chúng ta trông thấy gì trong buổi lễ hôm nay. Phải chăng là một cuộc trưng bày những vàng ngọc châu báu, những the lụa lượt là. Tôi so sánh những quý ngài ngồi đây với hàng triệu dân nghèo trong nước và tôi cũng cảm thấy như họ mà nói rằng" Tờ quốc chúng ta không thể giải phóng được nếu các ngài không vứt bỏ những vật trang sức ấy đi, coi chúng như những thứ bóc lột của đám đồng bào nghèo" (6).

Khởi thõng nhất nhân dân được Gandhi quan tâm đặc biệt trong lời nói và hoạt động của mình nhằm tới lý tưởng mà ông từng viết: "Tôi sẽ làm việc cho một đất nước Ấn Độ trong đó người nghèo sẽ cảm thấy đó là đất nước của họ trong đó họ có một tiếng nói hữu hiệu; một đất nước Ấn Độ trong đó không có người cao quý, kẻ tiện dân; một Ấn Độ trong đó tất cả mọi cộng đồng sẽ sống trong sự hài hòa êm đẹp... Phụ nữ cũng có quyền lợi như đàn ông. Đó là một nước Ấn Độ mà tôi mơ ước" (7).

Ở Việt Nam, dẫu không có sự cách biệt đẳng cấp nghiêm ngặt, không có sự ngăn trở nặng nề giữa người với người bởi tập quán truyền thống như Ấn Độ, song sự phân cách giàu nghèo cũng gây những trở ngại cho quá trình đoàn kết nhân dân. Mặt khác, tâm lý của người tiểu nông là "lệ làng" cũng trói buộc, dễ gây nên sự cách biệt giữa các cộng đồng. Và cũng tương tự ở Ấn Độ, giữa các dân tộc trong quốc gia Việt Nam còn có sự khác biệt về tâm lý không dễ dàng xóa bỏ. Thành công của Hồ Chí Minh là ở chỗ Người đã cổ vũ lòng yêu nước, ý thức dân tộc ở mỗi con người, mỗi dân tộc và mỗi xóm làng Việt Nam, động viên và tập hợp họ dưới ngọn cờ độc lập dân tộc, vì hạnh phúc và tự do. Vì sự nghiệp chung mà xóa bỏ mọi sự cách bức, chia cách trong nhân dân là vấn đề có tính nguyên tắc, xuyên suốt ở Hồ Chí Minh. Trong hoạt động thực tiễn, trong chính sách và nhiệm vụ của tất cả các giai đoạn cách mạng, Người đều thể hiện rõ ràng quan điểm ấy. Năm 1941 khi phát động cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc, trong lời "kính cáo đồng bào", Hồ Chí Minh kêu gọi "Hỡi đồng bào yêu quý! Việc cứu quốc là việc chung, ai là người Việt Nam đều phải kề vai gánh vác một phần trách nhiệm: người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người tài năng góp tài năng" (8).

Trong những năm cao trào ấy, trong chỉ đạo hoạt động trong các bài viết của Hồ Chí Minh đều chung một tinh thần ấy:

"Khuyến ai xin nhớ chữ đồng

Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh" (9)

Qua mấy cuộc kháng chiến lâu dài cũng như trong những năm xây dựng miền Bắc, ở Hồ Chí Minh, tư tưởng ấy không thay đổi.

Cả Gandhi và Hồ Chí Minh đều đặc biệt quan tâm tới tín đồ của các tôn giáo. Việc tập hợp các tín đồ tôn giáo khác nhau trong quốc gia là điều không đơn giản và không dễ dàng. Cả 2 lãnh tụ đều tìm được con đường đến với các tín đồ tôn giáo khác nhau, vạch ra những điểm chung tiến bộ và đúng đắn của tất cả các giáo lý để cổ vũ họ tham gia vào hoạt động chung vì lợi ích chung của nhân dân, của đất nước. "Lương giáo đoàn kết, toàn dân đoàn kết, cả nước một lòng" (10) là tư tưởng chỉ đạo, là chính sách và tâm niệm thật sự ở Hồ Chí Minh.

Ở Ấn Độ, đoàn kết tôn giáo là một yêu cầu khách quan và có ý nghĩa quyết định, nhưng lại là vấn đề vô cùng khó khăn và phức tạp. Trong quá trình thống trị Ấn Độ, thực dân Anh triệt để lợi dụng sự bất đồng tôn giáo để chia rẽ nhân dân Ấn Độ, gây trở ngại

rất lớn cho sự đoàn kết thống nhất nhân dân. Ngoài hai tôn giáo lớn nhất là Ấn Giáo (với khoảng ba phần tư số dân) và Hồi Giáo (với khoảng một phần năm số dân), còn nhiều tôn giáo khác như Phật giáo, Pý na giáo, Bái hỏa giáo, Cơ đốc giáo với số tín đồ cả triệu người. Hai tôn giáo lớn nhất có bất đồng sâu sắc nhất và có ảnh hưởng bao trùm khắp các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng tình cảm nhân dân. Nhận thức được tầm quan trọng và khó khăn của việc đoàn kết tôn giáo, nhất là giữa Ấn giáo và Hồi giáo. Gandhi đã thay đổi cả nếp sống của mình. Ông hành động tích cực để hòa dịu và đoàn kết giữa Ấn giáo và Hồi giáo, mở đường cho sự đoàn kết với tất cả các tôn giáo. Ông đặt vấn đề một cách dứt khoát với một lập trường có tính nguyên tắc trong đảng Quốc đại và trong phong trào quần chúng.

"Vấn đề quan trọng nhất cần phải giải quyết cấp tốc là hàn gắn mối giao hảo giữa hai khối Ấn - Hồi. Nếu hai khối này đoàn kết được với nhau thì nền độc lập của Ấn Độ sẽ thực hiện được" (11). Điều đầu tiên trong lịch sử Ấn Độ, khẩu hiệu "Tình đoàn kết Ấn - Hồi muôn năm" được chính quần chúng đưa ra và hưởng ứng. Ông nhận xét: "văn hóa Ấn Độ không phải là văn hóa Hindu hay Hồi giáo hay bất cứ cái gì khác. Nó là sự hòa trộn tất cả các cái đó" (12).

3. Mặc dù với hai ý thức hệ hoàn toàn khác nhau, tham gia hai chính đảng khác nhau trong những hoàn cảnh lịch sử có nét tương đồng nhưng cũng nhiều nét khác nhau, song cả Mahatma Gandhi và Hồ Chí Minh đều là linh hồn thực sự của 2 chính đảng và là hạt nhân đoàn kết ở hai Đảng đó. Khi Gandhi tham gia đảng Quốc đại, ông đã đem vào đó bầu không khí tin cậy lẫn nhau và một sự thay đổi cơ bản: dân chủ hơn và quần chúng hơn. Từ yêu cầu đoàn kết trong đảng, Gandhi đôi khi có những nhượng bộ nhất định song không phá vỡ những nguyên tắc.

Còn Hồ Chí Minh vừa là người sáng lập, vừa là người lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam. Người là tấm gương tiêu biểu nhất cho sự đoàn kết nhất trí trong Đảng. Cho đến trong Di chúc, Người vẫn nhấn mạnh yêu cầu của sự đoàn kết.

Có một vấn đề đặt ra trong đấu tranh vì độc lập tự do và tiến bộ xã hội: vấn đề đoàn kết quốc tế. Cả hai lãnh tụ đều nhận thức tầm quan trọng và ra sức thực hiện. Gandhi kêu gọi, vận động đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ. Hồ Chí Minh ngay từ những năm trẻ trung, đã hòa mình trong phong trào quốc tế và sau đó, trong suốt cuộc đời, Người rất coi trọng và tích cực tranh thủ sự ủng hộ sự giúp đỡ quốc tế; xem như một trong những yếu tố cơ bản của chiến lược đoàn kết, như một trong những nhân tố góp phần vào thành công của cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh thực hiện chính sách đối ngoại sáng tạo, mềm dẻo nhằm tranh thủ mọi lực lượng quốc tế cho cách mạng Việt Nam và chính Người cũng là một chiến sĩ quốc tế. Tầm nhìn và hoạt động của Hồ Chí Minh trong lĩnh vực này sâu rộng. Người động viên sự đoàn kết của tất cả các lực lượng tiến bộ, các tổ chức các quốc gia và tranh thủ ngay cả trong hàng ngũ kẻ thù để tìm ra những đồng minh hay bè bạn. Và chính uy tín Hồ Chí Minh cũng có ảnh hưởng tới tình đoàn kết quốc tế vì cách mạng Việt Nam.

4. Là những nhà tư tưởng, những nhà lý luận Mahatma Gandhi và Hồ Chí Minh đồng thời là những nhà hoạt động thực tiễn không một mảy mòi vấp gở nhau ở điểm chung: gắn bó với quần chúng, sống một cuộc sống của nhân dân, qua hoạt động thực tiễn mà tập hợp, đoàn kết họ.

Gandhi sống những năm dài với những người cũng khổ và bị coi rẻ nhất trong điều

kiện tồi tệ. Ông đi nhiều nơi trên đất Ấn Độ để tìm hiểu đời sống, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của họ đồng thời động viên họ, kêu gọi họ, qui tụ họ vào một khối thống nhất. Gandhi luôn có mặt ở những nơi xảy ra những biến cố lịch sử, những vụ xung đột, những cuộc đấu tranh và ông đã hành động vì sự đoàn kết nhân dân. Ông được nhân dân tin tưởng, yêu mến và tôn kính vì lẽ đó. J. Nehru đã nhận xét rất đúng rằng: "Gandhi hiểu biết Ấn Độ và nhất là đông đảo quần chúng Ấn Độ; rất ít người, và có lẽ không có ai trong quá khứ hoặc trong hiện tại hiểu biết quần chúng Ấn Độ được như Ông. Không những ông đã đi nhiều, khắp Ấn Độ và tiếp xúc với hàng triệu con người mà còn có một cái gì nữa khiến ông có thể tiếp xúc về tình cảm với các quần chúng đó. Ông có thể hòa nhập với quần chúng, đồng cảm với họ và do học nhận thức được điều đó, họ đã dành cho ông lòng sùng kính và trung thành" (13).

Ở Hồ Chí Minh, từ lúc bốn ba năm châu bốn biển cho đến khi là Chủ tịch nước, Người đều gắn bó mật thiết với nhân dân, lắng nghe và tin tưởng nhân dân. Người có sức cảm hóa, thu hút quần chúng từ phong cách, lối tư duy và từ những hoạt động không mệt mỏi với sự chu đáo, giản dị và quan tâm bằng thái độ chân thành, từ những điều bình thường đến những vấn đề chiến lược trọng đại. Người lên án thái độ xa rời quần chúng, phê phán bệnh quan liêu và tác phong hống hách của bất kỳ ai. Phương châm Hồ Chí Minh đề ra cho cán bộ, đảng viên và cho mỗi con người, cho chính mình là: "Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn" (14). Phương châm ấy vừa là nguyên nhân vừa là hệ quả của những thành công ở Hồ Chí Minh trong việc đoàn kết, tổ chức quần chúng.

Tấm gương sống và làm việc của Hồ Chí Minh, của Gandhi có sức lôi cuốn và lay động quần chúng. Cả hai vĩ nhân biết khơi dậy khả năng, chế ngự nhược điểm của quần chúng và tạo cho họ tự ý thức về vai trò và sức mạnh của mình, sự cần thiết tất yếu của đoàn kết.

Điều giống nhau dễ nhận thấy là ở Hồ Chí Minh và Gandhi, niềm tin yêu quần chúng là từ tấm lòng yêu nhân dân và mục tiêu đoàn kết trong sự nghiệp chung. Cho đến khi qua đời, Gandhi cũng như Hồ Chí Minh đều giữ một nếp sống giản dị, không màng danh lợi, dành tất cả tư tưởng, tình cảm, sức lực của mình cho nhân dân, cho sự nghiệp chung, cho một đất nước và một thế giới hòa bình, tiến bộ, thịnh vượng. Chính điều ấy có sức thu phục, cảm hóa quần chúng rất cao, tạo dựng niềm tin mến trong nhân dân, một nhân dân ngày càng giác ngộ với học vấn ngày càng cao.

5. Thực hiện việc đoàn kết nhân dân bằng cả quá trình tìm hiểu, vận động, giác ngộ và hành động trực tiếp, Hồ Chí Minh cũng như Gandhi đã khơi dậy và phát huy, củng cố sức mạnh to lớn hai nước. Đoàn kết tạo nên sức mạnh, chân lý ấy giản dị nhưng không dễ dàng.

Trước Mahatma Gandhi, ở Ấn Độ, chưa có một lãnh tụ nào đảm nhận được vai trò lịch sử ấy, phong trào giành độc lập của Ấn Độ luôn bị phân tán bị chia rẽ. Thực hiện được sự đoàn kết thống nhất nhân dân, Gandhi đã làm thay đổi cả phong trào. Sức mạnh đấu tranh của nhân dân Ấn Độ được huy động, được tổ chức đã nhân lên gấp bội, dẫn tới ngày độc lập 15/8/1947 về vang của Ấn Độ. Và Hồ Chí Minh, sau khi tìm đúng con đường cứu nước, sau cả quá trình hoạt động lý luận và thực tiễn, với khối đoàn kết nhân dân được xây dựng vững chắc, sức mạnh dân tộc được phát huy đã làm nên cách mạng tháng Tám 1945 và thắng lợi qua các cuộc kháng chiến anh dũng cũng như trong xây

dựng đất nước. Có thể nói ở Việt Nam cũng như ở Ấn Độ, không có nhân dân đoàn kết thì không có sức mạnh để chiến thắng. Hồ Chí Minh và Mahatma Gandhi đã giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, công bằng, hạnh phúc và tiến bộ xã hội, lấy mục tiêu ấy làm mẫu số chung qui nạp các lực lượng quần chúng. Trong nhiều yếu tố làm nên lịch sử vĩ đại, trong sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chí Minh và Mahatma Gandhi, có công lao đặc biệt có ý nghĩa: đó là sự tập hợp, đoàn kết và tổ chức nhân dân. Chính điều đó đã có tính chất quyết định làm thay đổi số phận nhân dân, số phận đất nước... Gandhi và Hồ Chí Minh là biểu tượng của sự đoàn kết và khí phách của nhân dân, của đất nước. Mọi tầng lớp, mọi tín đồ tôn giáo, mọi dân tộc, lứa tuổi đều tìm thấy ở Gandhi và Hồ Chí Minh niềm tin tưởng, sự hòa hợp đồng lòng.

Ngày nay, tư tưởng đoàn kết nhân dân của Mahatma Gandhi và của Hồ Chí Minh vẫn đang phát huy tác dụng, có ảnh hưởng to lớn và sâu xa, vẫn còn là vấn đề mang tính chiến lược lâu dài đối với sự phát triển của hai nước, của thế giới.

Tháng 7 / 1992

#### CHÚ THÍCH

- (1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, T. 1, ST, H. 1980, tr. 174.
- (2) J. Nehru. Phát hiện Ấn Độ, T. 2, NXB Văn học, H. 1990, tr. 235.
- (3) Hồ Chí Minh, sđd... tr. 10.
- (4) Hồ Chí Minh, sđd... t 10. ST. H. 1989, tr. 495.
- (5) Xem Vương Thế Tài: Đời tranh đấu của thanh Gandhi, Lê Vinh Quang xuất bản, H. 1953, tr. 123.
- (6) Xem Vương Thế Tài, sđd... tr. 38.
- (7) J. Nehru, sđd... tr. 244.
- (8) Hồ Chí Minh, sđd... T.3, H. 1983, tr. 148.
- (9) Hồ Chí Minh, Sđd... tr. 153.
- (10) Hồ Chí Minh. Sđd... T. 9, ST, H. 1989, tr. 779
- (11) Xem Vương Thế Tài, Sđd... tr. 41.
- (12) Theo J. Nehru, sđd... tr. 224.
- (13) J. Nehru, Sđd... T. 3, tr. 71.
- (14) Hồ Chí Minh, sđd... T.5, ST.H. 1985, tr. 373.